| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-3-2020
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng.

Bà Nguyễn Thị Loan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Trúc L (Nguyễn Chúc L), sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp GV, xã LA, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Võ Vũ B, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp KH, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2020 và đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án ngày 20/02/2020 nguyên đơn chị Nguyễn Trúc L trình bày: Chị và anh Võ Vũ B tự nguyện kết hôn năm 2011 và có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống anh B lo ăn chơi, chị khuyên can nhưng anh B không lắng nghe ý kiến của chị và xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm hay cự cải nhau dẫn đến tình cảm không còn và L thân 06 năm nay không hàn gắn chung sống được nên yêu cầu được L hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung tên Võ Nhứt Q, sinh ngày 15/11/2012 hiện do chị đang nuôi dưỡng. Sau khi L hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung không có.

- Bị đơn anh Võ Vũ B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh B đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải và phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; chị L có đơn không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh B là đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh B tự nguyện kết hôn năm 2011 và có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã KB nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị L cho rằng anh B lo ăn chơi, chị khuyên can nhưng anh B không lắng nghe ý kiến của chị nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm hay cự cải nhau dẫn đến tình cảm không còn và L thân 06 năm nay không hàn gắn chung sống được. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu được L hôn với anh B. Quá trình giải quyết vụ án, anh B đã biết chị L kiện xin ly hôn nhưng không có ý kiến hay phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ anh B không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị L đặt ra. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Chị L và anh B hiện không còn chung sống với nhau thời gian đã lâu, cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Từ các căn cứ trên, xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh B là trầm trọng, đời sống chung không thể kèo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là đúng quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Võ Nhứt Q, sinh ngày 15/11/2012 hiện do chị L nuôi dưỡng từ khi anh chị L thân đến nay. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi dưỡng con và anh B không có ý kiến phản bác nên được xem như chấp nhận yêu cầu của chị L đặt ra. Ngoài ra, qua làm việc nguyện vọng của cháu Quang muốn sống cùng với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cháu Quang cho chị L nuôi dưỡng là có căn cứ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị L không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung chị L và anh B không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L. Cho chị Nguyễn Trúc L được ly hôn với anh Võ Vũ B.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Nhứt Q, sinh ngày 15/11/2012 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3 Án phí hôn nhân gia đình chị L phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0003111 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời nay được chuyển thu, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KB (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Trần Quốc Kiên**